

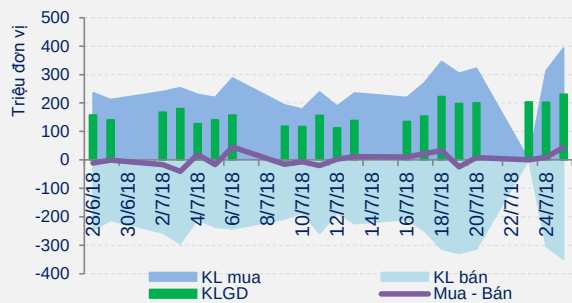
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/7/2018

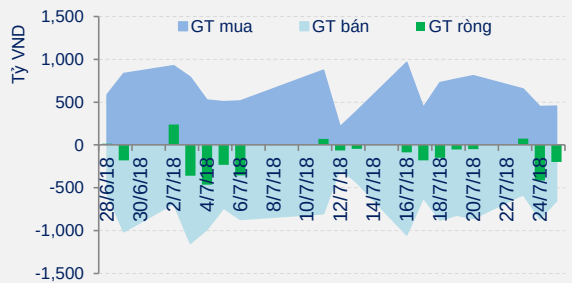
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	927.58	103.58
% Thay đổi	↓ -0.70%	↓ -1.87%
KLGD (CP)	230,408,100	47,052,874
GTGD (tỷ đồng)	4,354.02	482.75
Tổng cung (CP)	349,860,990	71,246,200
Tổng cầu (CP)	393,788,980	94,639,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	17,041,950	833,255
KL mua (CP)	9,235,700	706,950
GT mua (tỷ đồng)	453.78	12.56
GT bán (tỷ đồng)	653.03	12.33
GT ròng (tỷ đồng)	(199.25)	0.24

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.29%	8.9	1.7	1.6%
Công nghiệp	↓ -0.55%	14.3	3.4	9.5%
Dầu khí	↓ -0.01%	11.3	2.3	3.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.89%	16.2	4.8	3.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.19%	14.5	2.8	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.29%	19.6	6.7	19.2%
Ngân hàng	↓ -2.31%	12.6	1.9	18.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.23%	9.1	1.5	10.4%
Tài chính	↓ -0.08%	35.3	4.5	30.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.15%	13.1	2.7	2.0%
VN - Index	↓ -0.70%	17.8	4.2	108.8%
HNX - Index	↓ -1.87%	10.7	1.8	-8.8%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục có thêm một phiên giằng co mạnh giữa sắc xanh và đỏ với thời gian giao dịch trong sắc xanh chiếm phần lớn, nhưng lại kết phiên trong sắc đỏ ở mức điểm thấp nhất ngày. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 6,5 điểm (-0,7%) xuống 927,58 điểm; HNX-Index giảm 1,97 điểm (-1,87%) xuống 103,58 điểm. Dòng tiền có phần suy yếu nhẹ, nhưng lại chảy vào các mã penny giúp thanh khoản thị trường vẫn trên mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 5.075 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 280 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.296 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là khá cân bằng với 272 mã tăng, 118 mã tham chiếu, 256 mã giảm. Sau diễn biến lành tính và đi ngang trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, bên bán trở nên quyết liệt hơn trong khoảng 1 tiếng cuối phiên khiến một loạt các trụ cột giảm điểm, qua đó kéo thị trường kết phiên ở mức thấp nhất. Có thể kể đến như VCB (-3%), BID (-4,8%), CTG (-3,2%), GAS (-1,3%), SAB (-1,4%), VJC (-1,2%), VRE (-1,6%), VPB (-1,9%). Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột duy trì được sắc xanh như TCB (+1,3%), BVH (+1,4%), NVL (+1,2%), MSN (+0,6%), HPG (+0,3%). Dòng tiền tập trung khá mạnh vào nhóm cổ phiếu penny giúp nhiều mã trong nhóm này tăng kịch trần như FLC (+7%), HAI (+6,8%), AMD (+6,8%), DLG (+6,9%), OGC (+6,6%), QCG (+7%), HAR (+6,9%), AGR (+6,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục xu hướng giằng co mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp với diễn biến có phần tiêu cực hơn trước. Hiện tại, VN-Index vẫn nằm trong vùng tích lũy 926-949 điểm (đáy phiên 24/7-đỉnh phiên 23/7) trong 6 phiên liên tiếp, nhưng rủi ro của việc phá vỡ cạnh dưới đang gần kề. Việc ngưỡng hỗ trợ 925 điểm (MA10-20) đang ở rất gần có thể thúc đẩy lực cầu trong phiên tới trong một kịch bản tích cực. Tuy nhiên, kịch bản tiêu cực hoàn toàn có thể xảy ra và trong trường hợp đó thì VNIndex có thể quay trở về ngưỡng 900 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch 26/7, VN-Index có thể hồi phục trở lại nếu test thành công ngưỡng hỗ trợ tại 925 điểm (MA10-20) và mục tiêu của phiên hồi phục này có thể là ngưỡng 935 điểm (MA5). Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải trong giai đoạn này và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong nửa cuối năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/7/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co với sắc xanh đỏ xen kẽ trong phiên. Chỉ số chạm mức đỉnh trong phiên sáng tại 938,33 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, lực cung tăng dần kéo chỉ số xuống sắc đỏ và khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 6,5 điểm (-0,7%) xuống 927,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.700 đồng, BID giảm 1.200 đồng, CTG giảm 750 đồng. Ở chiều ngược lại, TCB tăng 350 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm lên sắc xanh vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 107,94 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, lực cung tăng dần kéo chỉ số xuống sắc đỏ và đà bán có phần mạnh hơn khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,96 điểm (-1,86%) xuống 103,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 1.200 đồng, VGC giảm 900 đồng, VCS giảm 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP tăng 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 199,25 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 7,8 triệu cổ phiếu. VRE là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 143,2 tỷ đồng tương ứng với 3,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 52,5 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 37,2 tỷ đồng tương ứng với 218,5 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 432 triệu đồng. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,1 tỷ đồng tương ứng với 346,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PCG với 2 tỷ đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, D11 là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,3 tỷ đồng tương ứng với 714 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Kim ngạch thương mại Việt Nam - Trung Quốc vượt 2 tỷ USD sau nửa năm

Số liệu của Tổng cục Hải quan cho thấy hoạt động giao thương giữa Việt Nam và Trung Quốc đã liên tục tăng trong các năm gần đây và gấp 1,86 lần kim ngạch xuất nhập khẩu (XNK) nửa đầu năm năm 2013. Riêng 6 tháng đầu năm 2018, kim ngạch XNK Việt Nam - Trung Quốc đã tăng mạnh hơn 17% lên 46.815 tỷ đồng, tương đương xấp xỉ 2 tỷ USD nhờ tăng cả hai chiều xuất - nhập.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức trên trung bình 20 phiên với 202 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 925 điểm (MA10-20) và ngưỡng kháng cự tại 935 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 960-1.040 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.000 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 26/7, VN-Index có thể hồi phục trở lại nếu test thành công ngưỡng hỗ trợ tại 925 điểm (MA10-20) và mục tiêu của phiên hồi phục này có thể là ngưỡng 935 điểm (MA5).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên thứ ba liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình với 45 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống trung tính với ngưỡng kháng cự tại 103 điểm (MA20) và vùng hỗ trợ trong khoảng 104,5-105,5 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 110-120 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117,6 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 26/7, HNX-Index có thể hồi phục trở lại với mục tiêu là vùng giá 104,5-105,5 điểm (MA5-10).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,78 - 36,88 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Tại thị trường Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước giữ tỷ giá trung tâm VND/USD ngang giá hôm qua 22.654 đồng.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,1 USD/ounce tương ứng với 0,09% lên 1.226,7 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,05 điểm tương ứng 0,05% xuống 94,34 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1690 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3152 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,26 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

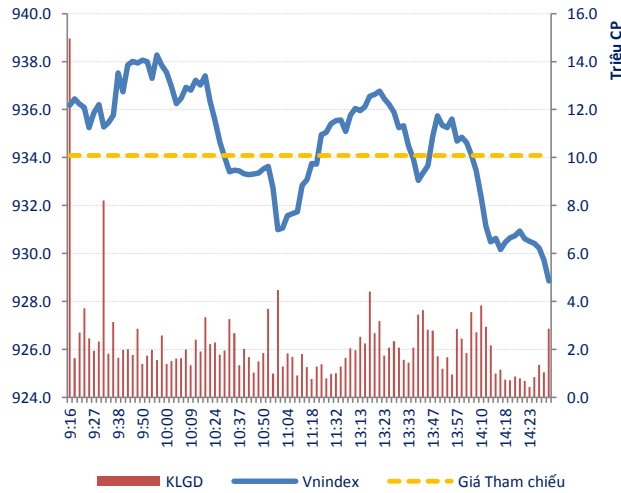
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,03 USD/thùng tương ứng với 0,06% lên 68,56 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

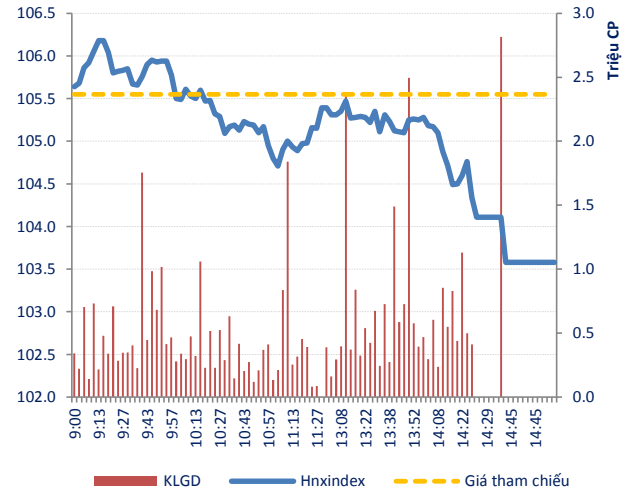
Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/7, chỉ số Dow Jones tăng 197,65 điểm tương ứng 0,79% lên 25.241,94 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 1,11 điểm tương ứng 0,01% xuống 7.840,77 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 13,42 điểm tương ứng 0,48% lên 2.820,4 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

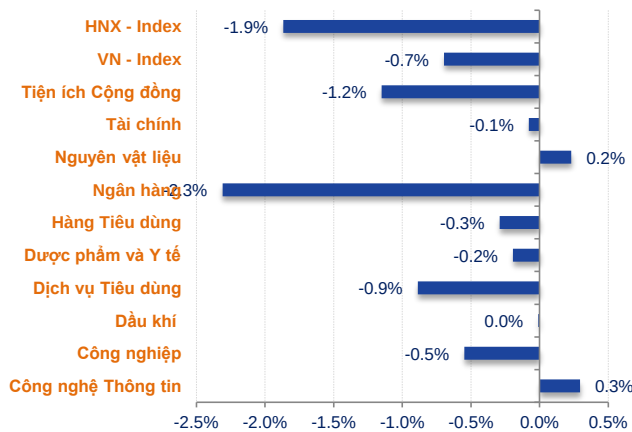
KLGD và VN-Index trong phiên



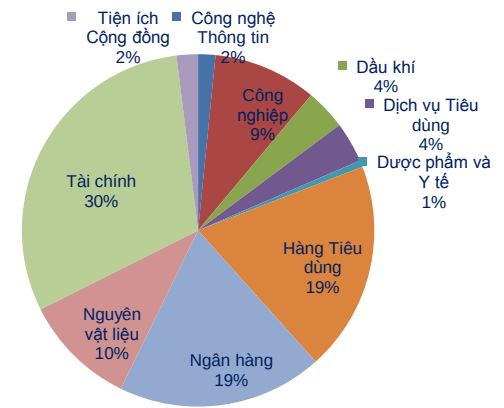
KLGD và HNX-Index trong phiên



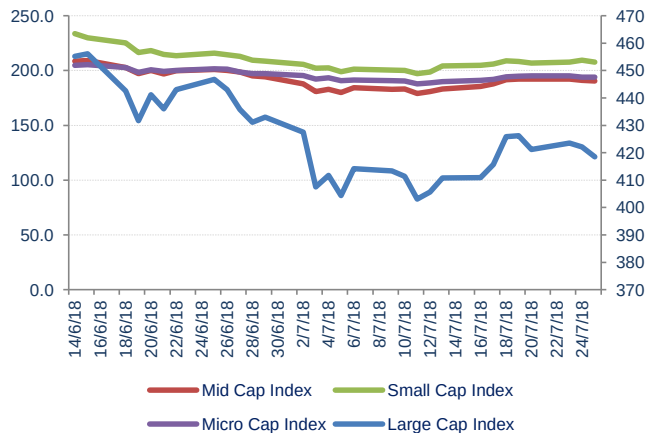
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



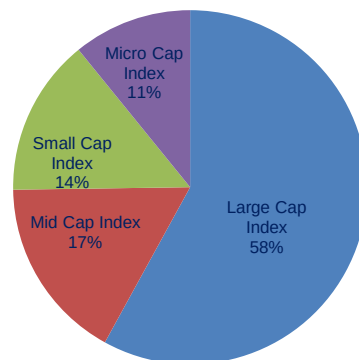
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HAG	411,560	VRE	3,461,440
2	DXG	371,900	HPG	1,478,840
3	MSN	240,510	PVD	1,434,360
4	VNM	218,500	DPM	1,018,520
5	BID	207,310	DIG	710,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	346,500	D11	714,240
2	PCG	100,000	DGC	7,400
3	PVX	55,000	AAV	6,000
4	SHS	40,100	DGL	5,700
5	MBS	30,800	DNP	5,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.59	5.98	↑ 6.98%	26,848,850
HAG	7.08	7.12	↑ 0.56%	19,606,070
HPX	28.60	28.70	↑ 0.35%	13,028,100
ASM	12.35	12.70	↑ 2.83%	8,414,600
VPB	26.80	26.30	↓ -1.87%	6,748,360

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	2.10	2.30	↑ 9.52%	9,375,067
SHB	8.00	7.90	↓ -1.25%	4,514,212
ACB	35.20	34.00	↓ -3.41%	4,478,640
PVX	1.20	1.30	↑ 8.33%	4,342,209
PVS	17.60	17.40	↓ -1.14%	3,993,700

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJF	16.45	17.60	1.15	↑ 6.99%
CLL	27.20	29.10	1.90	↑ 6.99%
YEG	235.00	251.40	16.40	↑ 6.98%
FLC	5.59	5.98	0.39	↑ 6.98%
QCG	8.92	9.54	0.62	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CET	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
FDT	29.00	31.90	2.90	↑ 10.00%
BDB	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
BST	19.10	21.00	1.90	↑ 9.95%
VCM	16.20	17.80	1.60	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	17.95	16.70	-1.25	↓ -6.96%
ICF	2.30	2.14	-0.16	↓ -6.96%
BRC	10.10	9.40	-0.70	↓ -6.93%
TLD	8.68	8.08	-0.60	↓ -6.91%
CIG	4.05	3.77	-0.28	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDG	31.00	27.90	-3.10	↓ -10.00%
SGH	74.40	67.00	-7.40	↓ -9.95%
SDC	15.20	13.70	-1.50	↓ -9.87%
VE1	12.40	11.20	-1.20	↓ -9.68%
KTS	22.10	20.00	-2.10	↓ -9.50%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	26,848,850	4.8%	605	9.2	0.4
HAG	19,606,070	3250.0%	791	9.0	0.5
HPX	13,028,100	19.3%	2,168	13.2	2.1
ASM	8,414,600	19.9%	2,726	4.5	1.0
VPB	6,748,360	24.1%	3,069	8.7	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	9,375,067	0.3%	31	67.1	0.2
SHB	4,514,212	11.8%	1,409	5.7	0.6
ACB	4,478,640	17.5%	2,568	13.7	2.1
PVX	4,342,209	-12.5%	(855)	-	0.6
PVS	3,993,700	6.6%	1,787	9.8	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	↑ 7.0%	2.9%	308	53.4	1.4
CLL	↑ 7.0%	15.4%	2,674	10.2	1.6
YEG	↑ 7.0%	26.6%	2,474	95.0	18.4
FLC	↑ 7.0%	4.8%	605	9.2	0.4
QCG	↑ 7.0%	10.9%	1,643	5.4	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CET	↑ 10.0%	3.8%	445	6.7	0.3
FDT	↑ 10.0%	24.2%	2,908	10.0	2.4
BDB	↑ 10.0%	5.8%	646	6.2	0.4
BST	↑ 9.9%	10.8%	1,321	14.5	1.6
VCM	↑ 9.9%	15.9%	3,404	4.8	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	411,560	3.9%	791	9.0	0.5
DXG	371,900	21.2%	2,941	8.2	2.0
MSN	240,510	16.6%	3,326	24.2	6.3
VNM	218,500	40.7%	6,935	24.5	9.6
BID	207,310	14.5%	2,064	12.0	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	346,500	6.6%	1,787	9.8	0.7
PCG	100,000	1.5%	165	124.8	1.9
PVX	55,000	-12.5%	(855)	-	0.6
SHS	40,100	33.0%	4,668	3.0	0.8
MBS	30,800	6.6%	713	22.7	1.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	333,524	8.4%	1,341	77.9	8.3
VHM	285,379	14.3%	7,048	15.1	3.1
VNM	246,567	40.7%	6,935	24.5	9.6
VCB	205,073	20.3%	3,140	18.2	3.5
GAS	162,303	25.8%	5,905	14.4	3.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,174	17.5%	2,568	13.7	2.1
VCS	14,176	44.2%	6,656	13.3	5.2
SHB	9,625	11.8%	1,409	5.7	0.6
VGC	8,294	8.4%	1,356	13.6	1.3
PVS	7,862	6.6%	1,787	9.8	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BVH	1.76	11.1%	2,348	31.5	3.5
HSG	1.74	17.1%	2,351	4.7	0.7
BID	1.71	14.5%	2,064	12.0	1.7
CTG	1.69	12.4%	2,103	11.2	1.3
SSI	1.66	14.5%	2,607	10.5	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SCL	1.79	-6.1%	(728)	-	0.2
ACB	1.70	17.5%	2,568	13.7	2.1
SPI	1.60	0.6%	68	16.2	0.1
SHS	1.56	33.0%	4,668	3.0	0.8
NDN	1.45	19.4%	2,349	6.0	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
